

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2022/HS-PT
Ngày 16 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Việt Trung

Ông Trương Vĩnh Hữu

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Mơ – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 82/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Hồ Đình D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2022/HS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Hồ Đình D, sinh ngày 19/5/2002, tại tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: ấp A, xã C, huyện B, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Quốc C, sinh năm 1978 và bà Lê Thị T, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/02/2020 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị C, Văn phòng luật sư Nguyễn Văn T – Đoàn luật sư Tiền Giang (có mặt)

- Ngoài ra, bản án còn có bị hại Trần Tiến T1, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/11/2019, Trần Nhật Q cùng với Lê Trường K, Hồ Đình D, Nguyễn Duy N, Trần Minh T2, Nguyễn Minh N1, sinh năm 2001, thường trú ấp A, xã N, huyện L; Trịnh Minh T3, sinh năm 2000, thường trú ấp M, xã H, huyện B; Trịnh Gia B, sinh năm 2003, thường trú ấp M, xã H, huyện B; Lê Hữu T4, sinh năm 1999, thường trú ấp M, xã H, huyện B; Trịnh Công S, sinh năm 1997, thường trú ấp AB, xã C, huyện B và đối tượng tên H1 (không rõ họ tên, địa chỉ) tổ chức uống bia tại phòng trọ của anh Lê Văn L (bạn N), sinh năm 1988, thường trú ấp X, xã H, huyện B thuê của ông Nguyễn Văn T5 tại ấp 2, xã T, huyện B.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút, trong lúc cả nhóm đang ngồi uống bia, Nguyễn Duy N nhắc lại sự việc vào đêm 24/11/2019, N và Trần Nguyễn Cẩm X (bạn cùng nhóm với N), sinh năm 1999, thường trú ấp T, xã Y, huyện B bị đánh gây thương tích, N nghi là nhóm của Nguyễn Hoài D1, sinh năm 1987, thường trú ấp 4, xã A, huyện B thực hiện, trong nhóm của D1 còn có Trần Tiến T1. Nghe vậy, Trần Nhật Q liền rủ cả nhóm đang ngồi nhậu chung đi tìm nhóm của Hoài D1 để chém, cả nhóm không ai nói gì, Q đi ra ngoài lấy 01 con dao tự chế cầm trên tay rồi trở lại phòng, N đi ra bụi chuối bên hông nhà trọ lấy 01 bao màu xanh đen bên trong có chứa nhiều loại dao tự chế bằng kim loại (không rõ của ai để), đem vào phòng cho cả nhóm sử dụng.

Trước khi đi, H, K, D mỗi người lấy 01 dao tự chế trong bao cát giấu trong người, K điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter biển số XXB3 – 361.XX chở H. D hỏi mượn xe mô tô biển số XXB1 – 679.XX của Trần Minh T2. Biết D mượn xe để đi tìm nhóm của Hoài D1 gây thương tích, nên T2 đưa chìa khóa xe cho D, D điều khiển xe mô tô biển số XXB1 – 679.XX chở Q, cùng đi với K và H đến khu vực chợ A, huyện B.

Cùng lúc này, Trịnh Công S điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Nguyễn Duy N đi đến khu vực chợ A, huyện B có việc riêng thì Q có nói với N, nêu gặp nhóm của Hoài D1 thì gọi điện báo cho Q biết thì N đồng ý. Sau đó S điều khiển xe chở N đi, nhưng không đi cùng nhóm của Q. Riêng N1, T3, B, T4 ở lại phòng trọ tiếp tục uống bia không tham gia vào việc đánh nhau.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, K, Q, H, D điều khiển xe mô tô đến đoạn đường đàng nông thôn khu vực trước nhà trọ của bà Nguyễn Thị T5 thuộc tổ 5, ấp 3, xã A, huyện B, Q và K nhìn thấy Trần Tiến T1 đang đi bộ một mình nên xuống xe, cầm dao tự chế chạy bộ về hướng T1 còn D và H cùng chạy bộ rượt đuổi theo phía sau. T1 nhìn thấy nhóm của Q cầm hung khí nên bỏ chạy được một đoạn thì tự té ngã nằm dưới đất, tư thế nằm nghiêng bên phải, 02 tay ôm đầu, 02 chân cong lên ngực, thì bị K xông vào sử dụng dao tự chế chém vào người T1 01 cái từ trên xuống, tiếp đến Q và H cũng xông vào dùng dao tự chế chém nhiều cái vào người T1 với tư thế chém từ trên xuống. Riêng D cầm hung khí xông vào nhưng không

tham gia chém. Sau khi chém anh T1 thì Q, D, H, K cầm theo hung khí ra xe tải thoát. Anh Trần Tiến T1 bị thương được chuyển đến cấp cứu tại Bệnh viện E – thành phố L và được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị đến ngày 02/12/2019 thì xuất viện.

- Theo giấy chứng nhận thương tích số 154/CN ngày 18/5/2020 của Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ xác định thương tích Trần Tiến T1 lúc vào viện: Vết thương khuỷu tay trái khoảng 20 cm đứt cơ tam đầu, cơ duỗi các ngón, cơ cánh tay; vết thương cổ chân phải khoảng 08 cm, gãy hở xương mác trái đứt cơ mác dài.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 424/2019/TgT ngày 26/11/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Tiền Giang xác định: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 17%. Thương tích do vật sắc gây nên.

Ngày 14/5/2020, anh T1 đề nghị giám định bổ sung, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 2630 ngày 22/5/2020 giám định bổ sung pháp y về thương tích của Trần Tiến T1.

Theo Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 307/2020/TgT ngày 21/7/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Tiền Giang xác định: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trần Tiến T1 là 32%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 86/2020/ HS- ST, ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt Trần Nhựt Q 07 năm tù, bị cáo Lê Trường K 05 năm 06 tháng tù, bị cáo Hồ Đình D 05 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Duy N 03 năm tù và bị cáo Trần Minh T2 03 năm tù.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 66/2021/ HS-PT, ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân Tỉnh Tiền Giang xử phạt bị cáo Trần Nhựt Q 07 năm tù; bị cáo Lê Trường K 05 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Duy N 03 năm tù; bị cáo Trần Minh T2 03 năm tù và hủy một phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hồ Đình D để xét xử lại theo thủ tục chung.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2022/HS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Đình D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Đình D 03 (ba) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, bị cáo Hồ Đình D kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo hoặc cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Hồ Đình D khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo cùng các đồng phạm đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo có ý kiến rút một phần yêu cầu kháng cáo về xin miễn trách nhiệm hình sự; giữ nguyên yêu cầu xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến cho rằng, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội”, theo Điều 16 Bộ luật Hình sự. Đồng thời sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo và cùng với các bị cáo trong vụ án đã bồi thường chi phí điều trị cho bị hại, được bị hại bãi nại, nên đề nghị xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

Mặt khác, xét cấp sơ thẩm căn cứ kết luận giám định bổ sung số 307/2020/TgT ngày 21/7/2020, xác định bị hại bị tổn thất về sức khỏe 32% để làm cơ sở quy kết trách nhiệm hình sự là không phù hợp, nên đề nghị cho tiến hành giám định lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Hồ Đình D tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo Nguyễn Duy N với nhóm của anh Nguyễn Hoài D1, nên vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/11/2019, bị cáo Trần Nhựt Q rủ các bị cáo Lê Trường K, Hồ Đình D và Nguyễn Duy N sử dụng dao tự chế đi tìm nhóm của Hoài D1 chém trả thù cho bị cáo N. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, phát hiện anh Trần Tiến T1 đang đi bộ tại khu vực tổ 5, ấp 3, xã A, huyện B, tỉnh Tiền Giang thì cả nhóm rượt đuổi chém anh T1 gây thương tích.

[2] Nhận thấy, giữa bị cáo D với bị hại T1 hoàn toàn không quen biết, không mâu thuẫn. Thế nhưng, khi nghe bị cáo Q đề xuất, rủ rê đi tìm nhóm bị hại chém trả thù cho bị cáo N thì bị cáo đồng tình tham gia, chủ động mượn xe mô tô của bị cáo Trần Minh T2 để chở bị cáo Q và cầm theo dao tự chế đi tìm kiếm nhóm bị hại. Như vậy, mục đích của bị cáo D và các đồng phạm là tìm bị hại chém gây thương tích. Cụ thể, bị cáo D mượn và trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo Q và mang theo hung khí là dao tự chế cùng với các đồng phạm khác đi truy tìm bị hại. Khi phát hiện bị hại thì bị cáo dừng xe cùng với các đồng phạm cầm dao truy đuổi và bị cáo trực tiếp chứng kiến các đồng phạm chém bị hại nằm bất động tại

hiện trường nhưng cùng đồng phạm bỏ đi, để mặc cho hậu quả xảy ra. Do đó, mặc dù bị cáo D không trực tiếp sử dụng dao chém bị hại nhưng mục đích gây thương tích đã đạt như ý thức mà bị cáo cùng các đồng phạm mong muốn, tội phạm đã hoàn thành, nên ý kiến của luật sư bào chữa cho rằng, bị cáo “Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội” là không phù hợp.

[3] Xét thấy, kết luận giám định số 424/2019/TgT ngày 26/11/2019 ghi nhận tỷ lệ tổn thương cơ thể 17% là mức độ tổn thương tạm thời tại thời điểm bị hại Trần Tiến T1 đang điều trị. Sau khi điều trị, cơ quan điều tra căn cứ vào Giấy y chứng do Bệnh viện cấp đề tiền hàng trung cầu giám định lại và kết luận giám định số 307/2020/TgT ngày 21/7/2020 xác định anh T1 bị tổn thương cơ thể 32% là thiệt hại thực tế xảy ra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ kết luận giám định số 307/2020/TgT để xác định thiệt hại của bị hại là có căn cứ. Vì thế, không chấp nhận ý kiến bào chữa của luật sư về kết quả giám định và đề nghị trung cầu giám định lại đối với bị hại.

[4] Xét các bị cáo đã sử dụng dao tự chế là hung khí nguy hiểm để thực hiện tội phạm, gây tổn hại sức khỏe của bị hại 32% và hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất côn đồ. Vì thế, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Nhựt Q, Lê Trường K, Hồ Đình D, Nguyễn Duy N và Trần Minh T2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hình phạt đối với các bị cáo Trần Nhựt Q, Lê Trường K, Nguyễn Duy N và Trần Minh T2 đã được xét xử tại bản án hình sự phúc thẩm số 66/2021/HS-PT ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân Tỉnh Tiền Giang, bản án đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hồ Đình D nhận thấy: Về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, mọi người đều có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, nên mọi hành vi trái pháp luật gây tổn hại đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Thế nhưng, với bản tính hung hăng côn đồ, xem thường sức khỏe của người khác mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, đồng tình với sự rủ rờ và tham gia cùng với các đồng phạm chém bị hại gây thương tích. Hành vi phạm tội của bị cáo và các đồng phạm đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của bị hại. Đặc biệt trong thời gian gần đây, tình trạng thanh thiếu niên sử dụng hung khí nguy hiểm, “hàng nóng” để giải quyết mâu thuẫn cá nhân, mâu thuẫn giữa các băng nhóm tại địa phương có chiều hướng gia tăng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; vai trò tham gia, đặc điểm nhân thân, quy định của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91, 98 và 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị

cáo 03 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là thỏa đáng. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và ý kiến đề nghị của luật sư bào chữa.

Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hồ Đình D; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HSST ngày 15/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Đình D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Đình D 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuấn

